TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/DS-ST
Ngày: 05/02/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ***Bà Vũ Kim Liên***
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lâm Văn Vô**
Bà Trần Thị Tuyết

-*Thư ký phiên toà*: Bà **Hoàng Thị Cẩm Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận , Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐXXSST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-DS ngày 19/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Liên Tân T, sinh năm 1994

Địa chỉ: 146K BĐ, Phường A, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị YT (vắng mặt)

Địa chỉ: 131L3 BHN, Phường B, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

(Văn bản ủy quyền ngày 18/6/2019)

Bị đơn: Bà Lâm Thị Bạch Y, sinh năm 1947(vắng mặt)

Địa chỉ: 74/38/1 AĐ, Phường E, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của ông Liên Tân T ngày 19/6/2019 và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị YT là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Liên Tân T (gọi tắt là ông T) có quen biết với bà Lâm Thị Bạch Y từ năm 2019. Do bà Y cần tiền sử dụng việc riêng nên ông T đã cho bà Y vay số tiền 110.000.000 đ theo Hợp đồng vay tiền ngày 16/4/2019 và bà Y đã ký xác nhận đã nhận đủ tiền. Thời hạn vay 01 tháng (Tính từ ngày 16/4/2019). Lãi suất do hai bên tự thoả

thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm đối với khoản tiền vay. Hai bên lập hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Thịnh Vượng ngày 16/4/2019. Khi thời hạn hợp đồng vay tiền đã hết, ông T có yêu cầu bà Lâm Thị Bạch Y hoàn trả lại số tiền nợ gốc 110.000.000 đ, không tính lãi suất nhưng bà Y không trả.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên buộc bị đơn là bà Lâm Thị Bạch Y trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 110.000.000 đ, không tính lãi suất.

Bị đơn bà Lâm Thị Bạch Y đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng không đến tòa án làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bà Lâm Thị Bạch Y phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là 110.000.000 đ, không yêu cầu tính lãi số tiền nợ nêu trên.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận 5 phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ Hợp đồng vay tiền ngày 16/4/2019, bản tự khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định bà Lâm Thị Bạch Y có nợ của ông T số tiền 110.000.000 đồng.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn là 110.000.000 đồng. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc « Tranh chấp hợp đồng vay tài tài sản », do bị đơn bà Lâm Thị Bạch Y, cư trú tại Quận 5, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5 theo quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án T hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3]Xét bị đơn bà Lâm Thị Bạch Y đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Y vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự T hành xét xử vắng mặt bà Y.

*Về nội dung:

[1] Về yêu cầu đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Liên Tân T khởi kiện bị đơn bà Lâm Thị Bạch Y, yêu cầu bà Y trả số tiền vay là 110.000.000 đồng căn cứ Hợp đồng vay tiền ngày 16/4/2019.

[2] Theo Hợp đồng vay tiền ngày 16/4/2019 có nội dung: Bà Lâm Thị Bạch Y có vay của ông Liên Tân T số tiền 110.000.000 đồng, với lãi suất do hai bên tự thoả thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm đối với khoản tiền vay, thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Hết thời hạn hợp đồng bên B (bà Y) không trả đủ nợ cho bên A(ông T) mà hai bên không có thỏa thuận nào khác thì bên A có quyền yêu cầu cơ quan chức năng thu hồi nợ....

[3] Căn cứ Hợp đồng vay tiền ngày 16/4/2019 có căn cứ xác định bà Lâm Thị Bạch Y có vay của ông Liên Tân T số tiền vốn là 110.000.000 đồng. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, có thỏa thuận lãi suất. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, để làm rõ khoản nợ nêu trên Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Lâm Thị Bạch Y đến tòa để trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ nhưng bà Y vẫn vắng mặt xem như đã từ bỏ quyền cung cấp chứng cứ, quyền tự bảo vệ lợi ích của mình tại tòa án. Do đó, nguyên đơn ông Liên Tân T yêu cầu bị đơn bà Lâm Thị Bạch Y, trả số tiền vay là 110.000.000 đồng là có căn cứ, nên chấp nhận.

[4] Nguyên đơn ông Liên Tân T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị YTđại diện không yêu cầu bị đơn bà Lâm Thị Bạch Y trả tiền lãi của số nợ gốc nêu trên, nên không xem xét.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 5, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Lâm Thị Bạch Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.500.000đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Liên Tân T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Liên Tân T.

Buộc bà Lâm Thị Bạch Y có nghĩa vụ thanh toán cho ông Liên Tân T số tiền là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền ngày 16/4/2019.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày ông Liên Tân T, có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho ông T, cho đến khi thi hành án xong, bà Lâm Thị Bạch Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lâm Thị Bạch Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn lại cho ông Liên Tân T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0035274 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND TPHCM;*
- *VKSND Q5;*
- *Chi cục THADSQ5;*
- *Lưu VP, HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Kim Liên